

Số: 67/2019/QĐST-HNGĐ

Vũ Thư, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị **Phạm Thị Y**, sinh năm 1991;

2. Anh **Đỗ Văn H**, sinh năm 1979;

Đều cư trú tại: Thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Đỗ Văn H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 9 năm 2011 tại UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do giữa anh chị có sự chênh lệch về tuổi tác dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, lối sống, không tìm được tiếng nói chung, ban đầu chỉ những mâu thuẫn nhỏ, sau tích tụ ngày một lớn, không khí gia đình luôn căng thẳng, nặng nề, anh chị đã có những lời lẽ

không tôn trọng nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Y, anh H đều xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, do đó anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Y và anh Đỗ Văn H có hai con chung là Đỗ Trường G, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2012 và Đỗ Hải N, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2014. Ly hôn, để các con có cuộc sống ổn định và theo nguyện vọng của con Giang, chị Y và anh H thống nhất thỏa thuận: Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Trường G. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Hải N. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Thỏa thuận về việc nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị Y và anh Đỗ Văn H tự thỏa thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị Y và anh Đỗ Văn H phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Chị Phạm Thị Y và anh Đỗ Văn H đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Đỗ Văn H thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Chị Phạm Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Trường G, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2012. Anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Hải N, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2014. Chị Phạm Thị Y và anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

1.2.2. Chị Phạm Thị Y và anh Đỗ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị Y và anh Đỗ Văn H tự thỏa thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Y và anh Đỗ Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Y, anh H đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003584, 0003585 đều đề ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 48/2011, quyển số 01/2011, ngày 05 tháng 9 năm 2011);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương

